

Số: 1265/QĐ-UBND

Chợ Quán, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước
năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHỢ QUÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Chợ Quán về thành lập các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Chợ Quán về dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách phường Chợ Quán năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Chợ Quán về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường Chợ Quán năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán về điều chỉnh giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán về bổ sung có mục tiêu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 cho Trạm Y tế và Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Chợ Quán;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1823/TTr-KTHTĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026 của phường Chợ Quán (đính kèm biểu mẫu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, thủ trưởng các phòng ban, thuộc phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính/TP;
- TT.ĐU-HĐND P.Chợ Quán;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND/P.Chợ Quán;
- Lưu: VT, P.KTHTĐT (Tài-2b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Võ Xuân Kỳ



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1265 /QĐ-UBND ngày 01 /7 /2026 của Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2026	Dự toán điều chỉnh năm 2026	Dự toán sau điều chỉnh năm 2026
1	2	3	4	5
A	Dự toán thu ngân sách	397.709.000.000	34.600.000.000	432.309.000.000
I	Các khoản thu 100%	4.597.000.000	-	4.597.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.597.000.000		4.597.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.416.000.000	-	11.416.000.000
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	9.802.000.000		9.802.000.000
	Thu phí, lệ phí	292.000.000		292.000.000
	Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.322.000.000		1.322.000.000
III	Thu chuyển nguồn			
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước			
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	381.696.000.000	34.600.000.000	416.296.000.000
	Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên	141.612.000.000	- 1.235.000.000	140.377.000.000
	Thu bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	134.255.000.000	16.686.000.000	150.941.000.000
	Thu bổ sung có mục tiêu	105.829.000.000	19.149.000.000	124.978.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	397.709.000.000	34.600.000.000	432.309.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	397.709.000.000	34.600.000.000	432.309.000.000
1	Chi quản lý hành chính	88.684.000.000	- 1.574.000.000	87.110.000.000
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	32.704.000.000	- 1.574.000.000	31.130.000.000
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	55.980.000.000		55.980.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ			-
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ			-
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo			
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	181.521.000.000	-	181.521.000.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	89.172.880.000		89.172.880.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	92.348.120.000		92.348.120.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	25.370.000.000	18.260.000.000	43.630.000.000
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		15.053.000.000	15.053.000.000
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	25.370.000.000	3.207.000.000	28.577.000.000
5	Chi bảo đảm xã hội	51.355.000.000	-	51.355.000.000
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	51.355.000.000		51.355.000.000
6	Chi hoạt động kinh tế	-	5.921.000.000	5.921.000.000
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		5.921.000.000	5.921.000.000
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	8.618.000.000	-	8.618.000.000
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	8.618.000.000		8.618.000.000
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	850.000.000	2.386.000.000	3.236.000.000
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		960.000.000	960.000.000
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	850.000.000	1.426.000.000	2.276.000.000
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	9.607.000.000	9.607.000.000
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		3.704.000.000	3.704.000.000
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		5.903.000.000	5.903.000.000
11	Quốc phòng	15.247.000.000	-	15.247.000.000
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	635.000.000		635.000.000
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	14.612.000.000		14.612.000.000

12	An ninh và trật tự an toàn xã hội	11.230.000.000	-	11.230.000.000
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			-
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	11.230.000.000		11.230.000.000
13	Chi khác	2.834.000.000		2.834.000.000
14	Dự phòng	11.450.000.000		11.450.000.000
15	Chi đầu tư phát triển	550.000.000		550.000.000
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHỢ QUÁN

